

Số: 68 /KH-UBND

Thành Công, ngày 26 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết 59-NQ/TW, ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới

Thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Kế hoạch số 41-KH/ĐU ngày 28/2/2026 của Đảng uỷ xã Thành Công Kế hoạch của Ban thường vụ Đảng uỷ thực hiện Nghị quyết số 59-/NQ-TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Ủy ban nhân dân xã Thành Công ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 59-NQ/TW). - Xác định nhiệm vụ cụ thể để các phòng chuyên môn xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, hiện thực hóa mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính đồng bộ, toàn diện, sâu rộng của hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, góp phần thiết thực xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước; tranh thủ tối đa các nguồn lực và điều kiện thuận lợi bên ngoài để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, phát triển nhanh, bền vững; không ngừng cải thiện toàn diện đời sống nhân dân, vì hạnh phúc của nhân dân; nâng cao vị thế, uy tín, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Phân công nhiệm vụ, giao trách nhiệm cho các Phòng chuyên môn và đơn vị liên quan triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nhiệm vụ cần thiết theo

Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

- Thực hiện lồng ghép kế hoạch với các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; đổi mới tư duy, nhận thức và hành động trong Hội nhập quốc tế trong tình hình mới

a. Xây dựng, tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền, phổ biến quán triệt thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 59-NQ/TW các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hội nhập quốc tế: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng; làm rõ yêu cầu đổi mới tư duy, nhận thức và hành động trong hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

b. Đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số và vận dụng các nền tảng trực tuyến trong công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại và hội nhập quốc tế.

c. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Bộ Chính trị về tăng cường, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

d. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức về các FTA, nhất là các FTA thế hệ mới (*như Hiệp định CPTPP, hiệp định EVFTA, hiệp định UKVFTA, hiệp định RCEP*) và lộ trình thực hiện các cam kết của Việt Nam, trong đó chú trọng đến các doanh nghiệp trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, kết nối giao thương, đầu tư ra nước ngoài. Phối hợp thực hiện các giải pháp nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa của địa phương..

2. Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số

a. Rà soát, cập nhật và đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch hành động về hội nhập kinh tế quốc tế, bảo đảm hài hòa, đồng bộ với Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW; bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp mới để đáp ứng những yêu cầu mới đặt ra đối với sự phát triển của tỉnh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương, tỉnh về khuyến khích và tạo thuận lợi cho phát triển thương mại điện tử, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thị trường các-bon thấp, giảm phát thải khí nhà kính, góp phần tạo động lực mới cho tăng trưởng.

c. Hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp trên địa bàn xã tham gia các chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tích cực hợp tác quốc tế; hình thành và triển khai một số cơ chế thử nghiệm có kiểm soát để tạo điều kiện cho doanh nghiệp trên địa bàn xã phát triển đột phá trong một số lĩnh vực mới, tiềm năng; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và mô hình kinh doanh bền vững trên địa bàn xã.

d. Kết hợp nhiệm vụ đảm bảo an ninh với phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế; chủ động hình thành phương án, biện pháp phòng, chống việc lợi dụng hội nhập kinh tế quốc tế để xâm phạm an ninh quốc gia, an ninh trật tự trên địa bàn xã.

đ. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài chuyển giao công nghệ, quản trị, kỹ năng chuyên môn cao cho doanh nghiệp và người lao động trên địa bàn xã.

e. Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn xã đăng ký bảo hộ thương hiệu quốc tế, hình thành và triển khai các cơ chế giám sát sử dụng thương hiệu và các biện pháp bảo hộ bổ sung.

g. Nâng cao năng lực cho các phòng chuyên môn quản lý nhà nước trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn xã tăng cường liên kết giữa với khu vực đầu tư nước ngoài và phòng ngừa, ứng phó với các tranh chấp phát sinh trong quan hệ đầu tư, thương mại quốc tế.

h. Triển khai kế hoạch, định hướng thúc đẩy phát triển văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân Việt Nam có khả năng thích ứng cao với môi trường hội nhập và trên cơ sở học hỏi, tiếp thu có chọn lọc những giá trị văn hóa doanh nghiệp tốt đẹp của quốc tế.

k. Triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù về việc phát triển và áp dụng mô hình kinh tế mới, mô hình quản trị và kinh doanh tiên tiến, triển khai khung hỗ trợ một số ngành mới nổi, trong đó có công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, năng lượng sạch... nhằm tạo động lực tăng trưởng dài hạn.

l. Đẩy mạnh cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư.

3. Hội nhập quốc tế về chính trị, quốc phòng, an ninh sâu rộng, toàn diện và hiệu quả hơn, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thúc

đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, nâng cao tiềm lực và vị thế quốc tế của đất nước

a. Triển khai hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận, Đề án và các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đối ngoại, trong đó có Nghị quyết số 34-NQ/TW ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội Đảng lần thứ XIII, Kết luận số 82- KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và đối ngoại Công an nhân dân đến năm 2030 và những năm tiếp theo, Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 23 tháng 7 năm 2023 của Bộ Chính trị về đảm bảo vững chắc an ninh quốc phòng trong quá trình hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng.

b. Triển khai hiệu quả Kết luận số 125-KL/TW ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Ban Bí thư về tăng cường thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030.

c. Phối hợp ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống; hợp tác quốc tế về đấu tranh phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm có yếu tố nước ngoài, hợp tác thực thi pháp luật trong khu vực và toàn cầu. Chủ động nắm bắt, đánh giá đúng tình hình, tập trung giải quyết hiệu quả các vấn đề phức tạp phát sinh, không để xảy ra các vấn đề đột xuất, bất ngờ; bảo đảm tuyệt đối an toàn các sự kiện tổ chức tại địa phương.

4. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước

a. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, nhất là các giải pháp về tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b. Vận động các đối tác hỗ trợ tài chính, kỹ thuật và chia sẻ kinh nghiệm phát triển hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp bán dẫn, khởi nghiệp và bắt kịp các xu hướng mới nổi lên về khoa học, công nghệ.

c. Triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù để tăng tính hấp dẫn của môi trường đầu tư tại địa phương đối với lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ mũi nhọn, lĩnh vực nghiên cứu và phát triển; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia Mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu và các cơ chế hợp tác khác phù hợp.

5. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác

a. Mở rộng, đa dạng hóa và làm sâu sắc các cơ chế hợp tác trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác phù hợp với lợi ích và điều kiện cụ thể của địa phương.

b. Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trên địa bàn xã phát triển các sản phẩm, thương hiệu văn hóa có chất lượng và năng lực cạnh tranh toàn cầu. Triển khai các cơ chế, chính sách nhằm giám sát, quản lý và ngăn chặn sự xâm nhập của sản phẩm văn hóa không lành mạnh vào địa bàn xã.

c. Triển khai các thể chế, chính sách của Trung ương và tỉnh về thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào các lĩnh vực và hoạt động văn hóa; phối hợp triển khai Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.

a. Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách nhằm tạo đột phá cho phát triển nhân lực chất lượng cao, nâng cao kỹ năng học tập suốt đời, năng lực và năng suất của lực lượng lao động trên địa bàn xã.

b. Tích cực vận động, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật và tài chính một cách chủ động, có trọng tâm, trọng điểm để phục vụ triển khai các nhiệm vụ chưa bố trí đủ kinh phí.

c. Vận động các đối tác hỗ trợ nguồn lực và tri thức trong việc quản lý và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên, bảo đảm an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, thích ứng với biến đổi khí hậu. Kiến nghị tháo gỡ, khắc phục các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách trong triển khai các dự án liên quan đến việc khai thác tài nguyên thiên nhiên, chuyển đổi năng lượng, phát triển năng lượng sạch và biến đổi khí hậu, gắn với việc bảo vệ các lợi ích và an ninh quốc gia.

d. Triển khai hiệu quả Kết luận số 57-KL/TW ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới. Xây dựng kế hoạch thúc đẩy việc ứng dụng các nền tảng số trong triển khai công tác thông tin đối ngoại và ngoại giao số.

6. Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong nước

a. Xây dựng và triển khai hiệu quả các chiến lược, kế hoạch hội nhập quốc tế theo ngành, lĩnh vực. Lồng ghép các nhiệm vụ hội nhập quốc tế vào trong chương trình công tác, kế hoạch công tác của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

b. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật về hội nhập quốc tế, tăng cường tính tương thích giữa các cam kết, thỏa thuận quốc tế với các quy định của nội luật, cải thiện

năng lực thực thi trên các lĩnh vực; đẩy mạnh số hóa và ứng dụng công nghệ trong giám sát, kiểm tra thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế.

c. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc rà soát, kiểm tra, đôn đốc và giám sát thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực phụ trách.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều phối công tác hội nhập quốc tế; phát huy vai trò tích cực, chủ động của các địa phương

a. Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế và cập nhật, điều chỉnh phù hợp với tình hình mới. Có hình thức biểu dương, nhân rộng các tấm gương điển hình thực hiện tốt chủ trương, chính sách pháp luật trong công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

b. Xây dựng và thực hiện các hình thức quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của địa phương; hỗ trợ doanh nghiệp của xã kết nối với các doanh nghiệp lớn để tiếp cận thị trường, nguồn vốn và công nghệ quốc tế, tham gia chuỗi sản xuất khu vực và quốc tế; nâng cao hiệu quả của các hoạt động tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp về thông tin, dự báo thị trường quốc tế, ứng phó với các biện pháp bảo hộ, phòng vệ của các nước; đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ cao trong sản xuất, kinh doanh và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phù hợp với đặc thù của địa phương.

c. Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa gắn với bảo tồn, phát huy và quảng bá các giá trị văn hóa đặc trưng của vùng miền; tăng cường hợp tác quốc tế để phát triển ngành công nghiệp văn hóa, tạo ra các sản phẩm văn hóa đặc trưng có sức cạnh tranh quốc tế; tăng cường kết nối, hợp tác với các tổ chức nghiên cứu, cơ sở giáo dục - đào tạo của các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế và các lĩnh vực khác.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được cấp từ ngân sách của địa phương, nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch này

2. Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp với Phòng Kinh tế, căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh tham mưu cho UBND xã bố trí kinh phí chi thường xuyên, lồng ghép trong nguồn kinh phí khuyến công, xúc tiến thương mại và các chương trình, kế hoạch khác của xã để thực hiện kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu vướng mắc phát sinh, Thủ trưởng các cơ quan và đơn vị liên quan kịp thời có văn bản gửi về Văn phòng HĐND và UBND xã tổng hợp, báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- UB MTTQ xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc xã;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Dương Văn Dũng